***Phụ lục 17***

**CHẾ ĐỘ TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**

*(Kèm theo Công văn số /SNV-LĐVL&CS ngày /7/2025 của Sở Nội vụ)*

Theo Khoản 3 Điều 16 Luật ATVSLĐ năm 2015, Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH quy định vềtrang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân như sau:

**1. Đối tượng** *(Điều 2 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH)*

1.1. Người lao động được quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 2 Luật ATVSLĐ năm 2015[[1]](#footnote-1).

1.2. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019.

1.3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

**2. Phương tiện bảo vệ cá nhân** *(Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH)*

2.1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang cấp để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ để bảo vệ cơ thể khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại phát sinh trong quá trình lao động, khi các giải pháp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật ATVSLĐ tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết.

2.2. Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:

- Phương tiện bảo vệ đầu.

- Phương tiện bảo vệ mắt, mặt.

- Phương tiện bảo vệ thính giác.

- Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp.

- Phương tiện bảo vệ tay.

- Phương tiện bảo vệ chân.

- Phương tiện bảo vệ thân thể.

- Phương tiện chống ngã cao.

- Phương tiện chống điện giật, điện từ trường, tia phóng xạ.

- Phương tiện chống đuối nước.

- Các loại phương tiện bảo đảm ATVSLĐ khác.

2.3. Phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong môi trường lao động, dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác.

2.4. Các phương tiện bảo vệ cá nhân phải bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định khác của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành (nếu có).

**3. Điều kiện được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân** *(Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH)*

Làm việc tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại dưới đây thì được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân:

3.1. Tiếp xúc với yếu tố vật lý không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

3.2. Tiếp xúc với bụi và hóa chất độc hại.

3.3. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại:

- Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại;

- Phân, nước thải, rác, cống rãnh;

- Các yếu tố sinh học độc hại khác.

3.4. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động tiềm ẩn các mối nguy mất ATVSLĐ, làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; làm việc trên biển, trên sông nước, trong hầm sâu, trong không gian hạn chế, trong rừng; làm việc trong núi đá, hang đá hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

**4. Trách nhiệm của người sử dụng lao động** *(Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH)*

4.1. Căn cứ vào quy định về trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân được ban hành tại Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH và thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được quyết định, hằng năm, người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng), trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

4.2. Kiểm tra chất lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trước khi trang cấp, trong quá trình sử dụng. Trường hợp cấp phát cho người đại diện ở tổ đội, phân xưởng nơi người lao động làm việc thì phải tổ chức kiểm tra, giám sát việc giao nhận phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

4.3. Lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân có chữ ký xác nhận của người lao động hoặc người đại diện của tổ đội, phân xưởng nơi người lao động làm việc nhận phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH.

Khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện số hóa việc theo dõi, cấp phát trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo đảm việc xác nhận của người lao động phù hợp với ứng dụng công nghệ thông tin.

4.4. Tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động.

4.5. Bảo đảm các nguyên tắc được quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật ATVSLĐ và quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH.

4.6. Khi thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH, người sử dụng lao động phải đồng thời báo cáo về Bộ Nội vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH để đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung vào danh mục./.

1. "1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động.

   2. Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

   4. Người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam." [↑](#footnote-ref-1)